

Không ở đâu xa, Cực lạc và Niết bàn nằm ngay trong hiện tại. Giáo pháp Đức Phật là giúp người hành trì có được an lạc trong hiện tại. Những người không hiểu Phật pháp thường cho rằng tu theo đạo Phật là hướng đến một thế giới khác, đó là cõi Cực lạc hay Niết bàn. Do nhận thức sai như thế nên không ít người cho đạo Phật là tiêu cực, bi quan, yếm thế. Niết bàn hay cõi Cực lạc là có thật, là mục tiêu hướng đến của người tu Phật, nhưng đó không nhất thiết là một thế giới nào đó ở phương Đông hay phương Tây, không phải là một thế giới mà ở đó có những niềm vui phạm tục như người ta tưởng tượng. Và con người cũng không thể có được Niết bàn hay cõi Cực lạc khi mà ngay trong đời sống này không có được sự bình an, niềm an vui, hạnh phúc của sự rũ bỏ những phiền não khổ đau.

Phật pháp có thể giúp con người an lạc trong hiện tại (hiện tại lạc trú) để có được Niết bàn hay Cực lạc ngay trong đời sống này. Khi đoạn tận những phiền não khổ đau (vô minh, tham ái, chấp thủ...) thì Niết bàn có mặt ngay trong cõi đời này. Mà muốn đoạn tận phiền não khổ đau thì phải ứng dụng Phật pháp. Có thể nói một cách đơn giản, Phật pháp là phương pháp của Phật giúp chúng sinh chấm dứt khổ đau, có được an vui hạnh phúc. An vui và hạnh phúc này khác với an vui, hạnh phúc của thế gian, bởi vì nó không có mầm mống của đau khổ.

Đức Phật và các vị Bồ tát, Duyên giác, Bích-chi, La-hán đều không còn bất cứ phiền não khổ đau nào (đã giải thoát) dù các Ngài sống trong cõi đời ô trược này. Các Ngài luôn ở trong Niết bàn, Cực lạc. Khi còn tại thế, các Ngài an trú trong Hữu dư y Niết bàn (Niết bàn khi còn mang thân ngũ uẩn); sau khi thân hoại mạng chung, các Ngài an trú trong Vô dư y Niết bàn (Niết bàn khi thân ngũ uẩn không còn) (Tiểu bộ kinh, kinh Phật thuyết như vậy).

Trong kinh Tạp A-hàm, Đức Phật có nói: “Như Lai tuyên bố rằng: thế gian, nguồn gốc của thế gian và con đường dẫn đến sự chấm dứt thế gian đều nằm trong tấm thân một trượng này”. Và Đức Phật cho biết về đặc tính của cảnh giới Niết bàn như sau: “Sự tận diệt tham, tận diệt sân, tận diệt si (vô minh), đó gọi là Niết bàn” (kinh Tạp A hàm), “Niết bàn là sự đoạn tận tham ái đưa đến tái sinh”, “Niết bàn là sự tịnh chỉ các hành” (Trường bộ kinh, kinh Đại bốn), “Niết bàn là giải thoát tham, sân, si” (Trường bộ kinh, kinh Đại bát Niết bàn)... Niết bàn không phải là đối tượng của nhận thức hữu ngã, tham ái, chấp thủ. Niết bàn vượt lên mọi tư duy, ngôn ngữ, khái niệm, bởi đó là trạng thái an lạc, hạnh phúc tuyệt đối, tối thượng khi tâm con người thanh tịnh, không còn các phiền não tham, sân, si.

Còn cõi Cực lạc, như kinh A Di Đà có nói rõ: “Chúng sinh ở cõi nước đó không có các nỗi khổ, chỉ thọ những niềm vui”. Cõi Cực lạc là nơi “các bậc thượng thiện nhân câu hội”, ở đó không có kẻ phàm phu tục tử đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Nên “không thể dùng chút ít thiện căn, nhân duyên phước đức mà được sinh về cõi Cực lạc” mà phải thực hành, tu tập để đạt đến trạng thái “nhất tâm bất loạn” thì mới có thể vãng sinh.

Tuy nhiên, ngay khi đạt được trạng thái “nhất tâm bất loạn”, tâm không còn vọng tưởng điên đảo, không còn phiền não tham, sân, si thì nền tảng của Cực lạc đã có mặt, yếu tố an vui, tịnh lạc của cõi Cực lạc đã có trên cõi đời này, khi ấy Ta-bà chẳng khác gì Cực lạc, và chắc chắn sau khi thân hoại mạng chung sẽ vãng sinh về Cực lạc.

Thực ra cõi Cực lạc cũng là một dạng Niết bàn, cõi Cực lạc cũng được xây dựng, kiến tạo bởi niềm tin thanh tịnh, hướng thượng (tín), bởi tâm ý hướng thượng (nguyện), bởi công phu tu tập chuyển hóa phiền não khổ đau, thanh tịnh hóa tâm ý (hạnh) bằng pháp môn Tịnh độ (niệm Phật, ăn chay, giữ giới, trau dồi đạo đức, phạm hạnh, bố thí, tu tập tâm từ, bi, hỷ, xả, những chất liệu làm nên cõi Cực lạc), đó cũng là sự tu tập Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ.

Bản chất của Cực lạc, Niết bàn là vô lậu, thanh tịnh, không còn phiền não khổ đau, không còn vô minh điên đảo, tham ái, chấp thủ, là an lạc, tịch tịnh...

Bản chất của Cực lạc, Niết bàn là vô lậu, thanh tịnh, không còn phiền não khổ đau, không còn vô minh điên đảo, tham ái, chấp thủ, là an lạc, tịch tịnh...

Niết Bàn ngay nơi ta đang đứng

Khi thành tựu pháp môn Tịnh độ, không còn các phiền não tham, sân, si, tâm thanh tịnh, an lạc hiện tiền sẽ có được cõi Cực lạc ngay trên cõi đời này, đó chính là những gì mà Đức Phật và các bậc Thánh giải thoát đã nói: “Tâm mình tịnh thì quốc độ tịnh” (Kinh Duy ma), “Khi ta thanh tịnh, ta thấy thế giới thanh tịnh” (Trường bộ kinh), “Ba nghiệp thân, khẩu, ý thường thanh tịnh, cùng Phật đến Tây phương Cực lạc”...

Do đó, khi cho rằng thực hành Phật pháp để sau khi từ già cõi đời này (chết) sẽ được về cõi Phật, cõi Niết bàn, đó là một suy nghĩ sai lệch. Chúng ta sẽ chẳng có cõi Niết bàn, Cực lạc nào cả nếu như trong đời sống hiện tại chúng ta không có được bản chất an vui, tịnh lạc của Niết bàn, Cực lạc; nếu như tâm chúng ta còn vô minh điên đảo, còn đầy dẫy những phiền não tham muốn, giận hờn, ghét ghen, đố kỵ, kiêu căng v.v... Nên thực hành đúng theo Phật pháp thì chắc chắn chúng ta có được Niết bàn, Cực lạc ngay trong hiện tại, trên cuộc đời này, và sau khi bỏ xác thân này chúng ta vẫn an trú trong Niết

bàn, Cực lạc. Không có chuyện sau một đời sống đầy những phiền não khổ đau là một đời sống an vui hạnh phúc.

Nếu ngay bây giờ chúng ta sống trong khổ não, bất an, sống trong tăm tối của vô minh mê lầm, tâm đầy phiền não cấu uế, thì dù cho cúng bái, tu hành khổ hạnh, tụng đọc trăm ngàn bài kinh, câu kệ, niệm muôn vạn lần câu Phật hiệu, in kinh tạo tượng, bố thí, cúng dường cũng không có được Niết bàn, Cực lạc sau khi từ giả cõi đời này (tức sau khi chết như một số người thường nghĩ). Nhưng nếu làm đúng như lời Phật dạy, bố thí, cúng dường, tu tập đúng pháp thì có thể có được Niết bàn, Cực lạc ngay trong đời này, ngay khi chưa từ bỏ xác thân này, đó là diệu dụng của Phật pháp. Cho nên mới nói “an lạc trong hiện tại” (hiện tại lạc trú) là một trong những đặc tính của Phật pháp.

Cũng là những việc làm: ngồi thiền, niệm Phật, trì chú, đọc tụng kinh điển, lễ bái, cúng dường, bố thí, phóng sinh... nhưng không có chánh kiến, chánh tư duy, chánh niệm thì những việc làm đó chỉ là thế gian pháp, tà pháp chứ không phải là Chánh pháp, Phật pháp.

Nếu nghĩ rằng phải tu khổ hạnh, sống kham khổ để Phật thấy mà thương, sau khi chết được Phật rước về Cực lạc; nếu nghĩ rằng phải niệm Phật thật nhiều cũng như kêu Phật mỗi ngày để Phật nghe mà đến giải khổ cho mình, cứu độ mình, tiếp rước mình; nếu nghĩ rằng bỏ ra thật nhiều tiền in kinh, tạo tượng, bố thí, cúng dường để lập công, mong muốn Phật thấy những việc mình làm mà ban an vui hạnh phúc cho mình, giúp mình tai qua nạn khỏi, hoặc đưa mình về cõi Phật, cõi Niết bàn sau khi chết v.v...; tất cả những suy nghĩ đó đều là mê lầm.

Bản chất của Cực lạc, Niết bàn là vô lậu, thanh tịnh, không còn phiền não khổ đau, không còn vô minh điên đảo, tham ái, chấp thủ, là an lạc, tịch tịnh... Tất cả những việc tu tập, hành thiện đều nhằm mục đích xả bỏ bản ngã, trừ tâm chấp trước ngã và ngã sở, ta và của ta, xóa đi tâm phân biệt ta và người, đoạn trừ các phiền não tham, sân, si để có được bản chất của Cực lạc, Niết bàn.

Chính nhờ đặc tính “an lạc hiện tại” (hiện tại lạc trú) mà người tu học xác định được mình có thực hành đúng Chánh pháp hay không. Bởi vì trong quá trình học và tu, nếu không thấy an lạc tức là đã thực hành không đúng Chánh pháp. An lạc có được của người thực hành đúng theo Chánh pháp không giống với những niềm vui thế tục, nó vi diệu hơn, thù thắng hơn, và đặc biệt là không có chứa mầm mống của thất vọng, khổ đau, não phiền. An lạc có

được của người thực hành đúng theo Chánh pháp là tâm bình an, pháp hỷ, thiền duyệt, tịnh lạc.

Nếu tu học một thời gian mà tâm tư sâu muộn, mặt mày héo úa, có vẻ buồn bã ủ dột, người khác tiếp xúc cảm thấy nặng nề, không sinh tâm hoan hỷ; thấy ai cũng thấp kém, thấy ai cũng lầm lỗi, chỉ có mình là cao thượng, là chơn chánh; thấy ai cũng nhiễm ô, chỉ có mình là thanh tịnh; càng tu bản ngã càng lớn, phiền não tham, sân, si càng nhiều; tất cả những biểu hiện đó cho thấy mình đã không thực hành đúng Chánh pháp: sai về sự dụng tâm, dụng công, sai về phương pháp tu tập, thực hành Chánh pháp, từ đó sự tu tập, thực hành Chánh pháp không mang lại an lạc trong hiện tại.

Cõi Cực lạc là nơi “các bậc thượng thiện nhân câu hội”, ở đó không có kẻ phạm phu tục tử đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến...

Cõi Cực lạc là nơi “các bậc thượng thiện nhân câu hội”, ở đó không có kẻ phạm phu tục tử đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến...

Sự giống và khác nhau giữa Cực lạc và Niết bàn

Nếu sự tu hành buồn bã, tẻ nhạt, vô vị thì đã không có nhiều người tu. Các bậc vương giả, các nhà hào phú, chẳng ai dại gì từ bỏ đời sống giàu sang nhưng lụa, quyền uy danh vọng để đi tu. Ngày nay cũng không ít người hướng về Phật pháp vốn xuất thân từ gia đình giàu có; không ít người thành đạt trong xã hội, có địa vị, quyền thế, có sự nghiệp lớn; không ít người vốn thuộc hàng danh gia vọng tộc, thuộc tầng lớp trí thức, là nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hóa, là bác sĩ, kỹ sư, nhà khoa học... Chính vì họ tìm thấy được niềm an lạc trong Chánh pháp vượt xa hạnh phúc thế gian mà họ đem cả cuộc đời mình hướng về Chánh pháp.

Minh Hạnh Đức